

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 10/6/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị (viết tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tỉnh Hậu Giang có vị trí địa lý là trung tâm tiểu vùng Tây Nam Sông Hậu, phía Bắc giáp thành phố Cần Thơ, phía Nam giáp tỉnh Sóc Trăng, phía Đông giáp sông Hậu và tỉnh Vĩnh Long, phía Tây giáp tỉnh Kiên Giang và tỉnh Bạc Liêu, với diện tự nhiên tích 1.622,23km², có 08 đơn vị hành chính (02 thành phố, 01 thị xã, 05 huyện, với 75 xã, phường, thị trấn), dân số 728.293 người, gồm 03 dân tộc chính sinh sống đan xen là Kinh, Hoa và Khmer. Đảng bộ tỉnh Hậu Giang có 11 đảng bộ trực thuộc; 506 tổ chức cơ sở đảng (164 đảng bộ cơ sở, 342 chi bộ cơ sở); 1.515 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với 33.923 đảng viên (dự bị 923, nữ 11.531, dân tộc 663, tôn giáo 539).

Những năm qua, Hậu Giang luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự ủng hộ của các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành trên cả nước. Cùng với sự nỗ lực và ý chí quyết tâm cao, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong tỉnh đã bám sát các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, vượt qua khó khăn, thách thức giành được nhiều kết quả quan trọng, tạo nhiều chuyển biến tích cực trên mọi lĩnh vực. Nhất là từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội đều đạt những kết quả khá toàn diện, là điểm sáng trong bức tranh kinh tế của cả nước. GRDP năm 2023 vươn lên đứng đầu các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long và đứng thứ 2 cả nước. 6 tháng đầu năm 2024 kinh tế tỉnh đạt mức tăng trưởng 8,04% (đứng thứ 2 vùng đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong nhóm cao của cả nước). Đời sống, việc làm người dân được cải thiện nhanh, thu nhập bình quân đầu người vươn lên là tỉnh khá trong khu vực (bình quân 87 triệu đồng/người); tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, giảm 1%/năm. Công tác xây dựng đảng, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh tiếp tục có nhiều đổi mới; lĩnh vực văn

hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực; quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững ổn định. Tuy nhiên, trong quá trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công trình giao thông, các cụm, khu công nghiệp,... phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội phải tiến hành thu hồi đất, từ đó số lượng đơn thư có chiều hướng gia tăng; việc thu hồi đất để thực hiện dự án kéo dài, dự án chậm tiến độ dẫn đến phát sinh KNTC, kiến nghị, phản ánh.

Qua 10 năm triển khai, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng, phát huy vai trò lãnh đạo, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết cơ bản các vụ việc KNTC, chú trọng rà soát và giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài. Các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, vận dụng nhiều cơ chế, chính sách giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Người đứng đầu các cấp thường xuyên trực tiếp gặp gỡ, đối thoại với cán bộ, hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và người dân,... để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời những kiến nghị của Nhân dân, không để phát sinh điểm nóng về KNTC.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch:

Quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang ban hành Công văn số 1006-CV/TU, ngày 28/8/2014, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND, ngày 28/10/2014 chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Bộ Chính trị. Qua đó, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân nhận thức rõ hơn trách nhiệm trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC.

- Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn:

Xác định công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC là nhiệm vụ chính trị quan trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đến các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh tổ chức thực hiện^[1]; cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc

^[1] Công văn số 1006-CV/TU, ngày 28/8/2014 về việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Công văn số 505-CV/TU, ngày 20/10/2017 của Tỉnh ủy về xử lý tình hình công dân khiếu nại lên Trung ương; Công văn số 685-CV/TU, ngày 16/6/2018 của Tỉnh ủy về triển khai các biện pháp ngăn chặn các trường hợp tụ tập đông người; Công văn 2115-CV/VPTU, ngày 04/5/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy về truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát các vụ việc KNTC kéo dài để chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

các cấp trong tỉnh xây dựng và ban hành hơn 172 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW^[2]. Nhìn chung, các văn bản ban hành phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và được thực hiện một cách kịp thời, có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết đánh giá:

Hàng năm, căn cứ vào Chương trình công tác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW^[3]. Qua kiểm tra, giám sát, nhận thấy các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, xem xét, giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Thực hiện Công văn 4010-CV/BNCTW, ngày 22/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW^[4]. Qua sơ kết 5 năm, đã nhận diện được ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, đề ra giải pháp khắc phục hạn chế và nhiệm vụ thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong thời gian tới.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW

1.2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ở địa phương

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức như: Hội nghị triển khai văn bản; phát hành văn bản triển khai đến chi bộ; lồng ghép vào các cuộc hội nghị sơ kết, tổng kết; qua hội nghị cán bộ chủ chốt; qua các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình Hậu Giang, Đài Truyền thanh, Loa Truyền thanh tuyến cơ sở), cổng và trang thông tin điện tử,... Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về tiếp công dân, giải quyết KNTC cho 3.679 cuộc/71.944 lượt người tham dự.

^[2] Cấp tỉnh ban hành 14 văn bản; cấp huyện và tương đương ban hành 158 văn bản.

^[3] Thành lập 03 Đoàn Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC đối với: Huyện ủy Châu Thành, Huyện ủy Vị Thủy, Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường, Huyện ủy Châu Thành A.

^[4] Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Báo cáo số 440-BC/TU ngày 05/8/2019 về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC.

1.2.2. Hoàn thiện thể chế về tiếp công dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, đầu tư, tài chính,... Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản về tiếp công dân, giải quyết KNTC của cấp ủy, hội đồng nhân dân (HĐND), ủy ban nhân dân các cấp (UBND); của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết KNTC; xây dựng quy chế đối thoại với dân, công khai kết quả giải quyết KNTC; chế tài xử lý vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC

Thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC^[5] thuộc trách nhiệm quản lý. Thành lập Đoàn công tác liên ngành giải quyết KNTC của tỉnh và kịp thời kiện toàn, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các vụ việc bức xúc, phức tạp nên chất lượng giải quyết KNTC từng bước được nâng lên, tiến độ kết luận các vụ việc được thực hiện kịp thời, chính xác. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo yêu cầu của cấp trên. Tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, đầu tư, tài chính.

1.2.3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương chấp hành nghiêm quy định, nhất là thực hiện chế độ tiếp công dân và trực tiếp đối thoại với người dân, lắng nghe và chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời, dứt điểm những KNTC của công dân. Tập trung chỉ đạo giải

^[5] Tỉnh ủy ban hành: Quy định số 2409-QĐ/TU, ngày 16/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy các cấp trong việc tiếp dân, đối thoại với dân và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân; Quy chế số 15-QC/TU, ngày 10/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị của dân; Quy chế số 16-QC/TU, ngày 10/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phối hợp trong công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, KNTC của dân giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy; Kế hoạch số 150-KH/TU, ngày 17/01/2023 về việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 1729/QĐ-UBND, ngày 08/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành về Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh. Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện cũng ban hành Quy chế tiếp công dân tại đơn vị (đến nay có 31 đơn vị ban hành Quy chế tiếp công dân); Quy chế số 62/QCPh-TU-ĐĐBQH-HĐND-UBND, ngày 26/8/2015 của Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về việc tổ chức, phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND, ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức tiếp công dân trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND, ngày 09/9/2013); Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND, ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND, ngày 09/9/2013); Quyết định số 262/QĐ-UBND, ngày 26/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giải quyết đơn thư KNTC trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 713/QĐ-UBND, ngày 20/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiện toàn Đoàn CTLN giải quyết KNTC; Kế hoạch số 06/KH-BCĐ, ngày 26/02/2024 về hoạt động của Đoàn Công tác liên ngành giải quyết KNTC tỉnh năm 2023.

quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền. Từ đó, kết quả giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ giải quyết đạt cao. Cùng với việc tiếp dân định kỳ, người đứng đầu các cấp dành nhiều thời gian tổ chức tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, công chức, hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và người dân để lắng nghe và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của công dân.

- Kết quả công tác tiếp công dân của Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phải tiếp công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

Việc tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các ngành, các cấp trong tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân^[6].

Trong kỳ, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong toàn tỉnh tiếp 39.619 ngày/12.081 lượt công dân:

+ Số cuộc tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy các cấp tiếp 9.122 ngày/1.489 lượt công dân, trong đó: cấp tỉnh tiếp 114 ngày/49 lượt công dân (tiếp định kỳ 113 ngày/47 lượt; tiếp đột xuất 01 ngày/02 lượt); cấp huyện tiếp 582 ngày/166 lượt công dân (tiếp định kỳ 569 ngày/154 lượt; tiếp đột xuất 13 ngày/12 lượt); cấp xã tiếp 8.426 ngày/1.274 lượt công dân (tiếp định kỳ 8.396 ngày/1.253 lượt; tiếp đột xuất 30 ngày/21 lượt).

+ Số cuộc tiếp dân của Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp định kỳ và đột xuất 30.497 cuộc/10.592 lượt công dân, trong đó: cấp tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 389 cuộc/369 lượt công dân; cấp huyện tiếp định kỳ và đột xuất 12.928 cuộc/7.779 lượt công dân; cấp xã tiếp định kỳ 17.180 cuộc/2.444 lượt công dân. Số vụ việc được giải quyết dứt điểm sau tiếp công dân đạt tỷ lệ 100%, ban hành 2.851 văn bản để chỉ đạo giải quyết.

- Kết quả công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp:

Cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh thực hiện tốt công tác đối thoại với người dân và doanh nghiệp. Trong kỳ, tổ chức được 798 cuộc tiếp xúc đối thoại nhân dân và doanh nghiệp, có 61.759 lượt công dân tham dự, với 176.386 ý kiến, đề xuất, kiến nghị^[7] liên quan đến các lĩnh vực. Kết quả, đã giải quyết được 176.277/176.386

^[6] Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 760-CV/TU, ngày 13/3/2023 về quy định thời gian người đứng đầu cấp ủy tiếp công dân định kỳ hàng tháng (quy định tiếp công dân vào 01 ngày cố định, theo đó, người đứng đầu cấp tỉnh, huyện tiếp vào ngày 25 hàng tháng, cấp xã tiếp ngày 10 và 25 hàng tháng); ngoài ra còn có các trường hợp tiếp công dân theo yêu cầu đột xuất.

^[7] Cấp tỉnh tổ chức 24 cuộc, có 7.408 lượt nhân dân tham dự, có 16.853 ý kiến, kiến nghị; cấp huyện tổ chức 111 cuộc, có 14.977 lượt nhân dân tham dự, có 122.159 ý kiến, kiến nghị; cấp xã tổ chức 663 cuộc, có 39.374 lượt nhân dân tham dự, có 37.374 ý kiến, kiến nghị.

ý kiến, đạt tỷ lệ 99,94%. Qua các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Kết quả giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của người dân:

Tổng số phản ánh, kiến nghị, KNTC tiếp nhận, xử lý: 24.112 đơn các loại. Nội dung chủ yếu về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại các dự án, đòi lại đất do Nhà nước quản lý thành lập các nông, lâm trường quốc doanh, tranh chấp đất, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... cụ thể:

+ Số phản ánh, kiến nghị, KNTC thuộc thẩm quyền xử lý, chỉ đạo xử lý: 11.869 đơn các loại; kết quả xử lý, chỉ đạo xử lý 11.869 đơn (có 05 trường hợp đã xử lý, giải quyết xong, vẫn còn khiếu nại). Kết quả: đơn khiếu nại đã giải quyết 9.631/9.636 đơn; đơn tố cáo đã giải quyết xong 259/259 đơn; đơn phản ánh, kiến nghị đã giải quyết xong 1.974/1.974 đơn.

+ Số phản ánh, kiến nghị, KNTC không thuộc thẩm quyền xử lý, chỉ đạo xử lý: 12.243 đơn các loại. Kết quả xử lý: số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 4.447 đơn; số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền 4.020 đơn; số đơn thư do đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh 3.776 đơn; số văn bản đôn đốc giải quyết 06 đơn.

- Đánh giá việc thực hiện quy định về thời hạn xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, KNTC:

Trong quá trình giải quyết, các cấp, các ngành và người có thẩm quyền giải quyết thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đặc biệt là công tác tổ chức đối thoại với người khiếu nại bảo đảm công khai, dân chủ, phản ánh đầy đủ tình tiết, bản chất vụ việc để làm cơ sở giải quyết một cách khách quan, đúng quy định pháp luật. Các kết luận, văn bản, quyết định giải quyết được theo dõi, đôn đốc thực hiện kịp thời, từ đó hạn chế thấp nhất các vụ việc quá hạn.

Bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Công tác thụ lý, xác minh một số vụ việc khiếu nại còn chậm; chất lượng công tác thẩm tra, xác minh một vài vụ việc còn hạn chế, chưa đầy đủ hồ sơ, chứng cứ nên chưa có cơ sở để áp dụng các chính sách, quy định pháp luật để giải quyết; sau khi họp báo cáo Đoàn công tác liên ngành và đối thoại, giao các cơ quan chuyên môn tiếp tục thẩm tra, xác minh bổ sung, từ đó, kéo dài thời gian giải quyết, quá thời hạn luật định.

1.2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong giải quyết KNTC

- Ban Nội chính Tỉnh ủy: Trong kỳ báo cáo, Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp 441 lượt/156 công dân đến KNTC (tiếp định kỳ 320 lượt; tiếp đột xuất 121 lượt), tiếp nhận và xử lý 1.210 đơn (242 đơn tố cáo, 366 đơn khiếu nại, 236 đơn phản ánh, 95 đơn kiến nghị, 160 đơn yêu cầu, 111 đơn khác), đã xử lý đạt tỷ lệ 100%. Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại các dự án; phản ánh hành vi sai phạm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ; đòi lại đất gốc qua các thời kỳ; tranh chấp đất đai; công tác xét xử; yêu cầu thi hành án dân sự; khiếu nại kết quả giải quyết nguồn tin về tố giác tội phạm (kèm theo phụ lục số 03).

- Ủy ban kiểm tra các cấp: Trong kỳ, tiếp 576 cuộc/593 lượt công dân (tiếp định kỳ 421 cuộc, tiếp đột xuất 155 cuộc), với 425 vụ việc. Tiếp nhận 942 đơn các loại (có 259 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 683 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết). Kết quả giải quyết: Ủy ban Kiểm tra các cấp giải quyết tố cáo 69 đảng viên, trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết 07 đơn (có vi phạm nhưng chưa đến mức kỷ luật đã được kiểm điểm rút kinh nghiệm 04 đảng viên; phải thi hành kỷ luật 03 đảng viên); ủy ban kiểm tra các huyện, thị, thành ủy và tương đương giải quyết 55 đơn, ủy ban kiểm tra cấp cơ sở giải quyết 07 đơn. Qua giải quyết, tố cáo sai, chưa có cơ sở kết luận 10 đơn; tố cáo đúng và đúng một phần 59 đơn (có vi phạm nhưng chưa đến mức xem xét kỷ luật đã kiểm điểm rút kinh nghiệm 30 đảng viên; phải thi hành kỷ luật 29 đảng viên). Nội dung: chủ yếu liên quan về phẩm chất đạo đức, lối sống; những điều đảng viên không được làm; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (kèm theo phụ lục số 04).

- Thanh tra tỉnh, huyện: Tiếp 3.746 cuộc/1.162 công dân/1.162 vụ việc (tiếp định kỳ 1.666 cuộc, tiếp đột xuất 2.080 cuộc), số vụ việc KNTC đã được giải quyết dứt điểm 1.162/1.162, đạt tỷ lệ 100%. Tiếp nhận 11.084 đơn các loại, trong đó: có 6.109 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết^[8], có 4.975 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết^[9]. Nội dung khiếu nại: Chủ yếu về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại các dự án, đòi lại đất do Nhà nước quản lý thành lập các nông, lâm trường quốc doanh, tranh chấp đất, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo phụ lục số 05).

- Viện kiểm sát nhân dân hai cấp: Tiếp 1.150 cuộc/1.150 lượt công dân (trong đó lãnh đạo tiếp 113 cuộc). Tiếp nhận 2.367 đơn các loại; không thuộc thẩm quyền

^[8] Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền: số đơn đã giải quyết, không còn KNTC, kiến nghị, phản ánh là 6.050; số đơn chưa giải quyết 59.

^[9] Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết là 1.249; số đơn lưu 2.532; số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết là 1.194.

giải quyết 2.234, thuộc thẩm quyền giải quyết 134 đơn (số cũ chuyển sang 01 đơn, phát sinh mới 133 đơn)^[10], đã giải quyết 134/134 đơn^[11]. Nội dung chủ yếu là khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại hoặc không khởi tố vụ án của thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra, khiếu nại việc chậm thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự hoặc chậm đưa ra xét xử (kèm theo phụ lục số 06).

- Tòa án nhân dân hai cấp: Tiếp 28.955 cuộc/28.955 lượt công dân (tiếp định kỳ 27.895 cuộc, tiếp đột xuất 1.060 cuộc), không có đoàn đông người. Tiếp nhận 752 đơn các loại; số đơn thuộc thẩm quyền xử lý 507, đã giải quyết 507/507 đơn (có 17 đơn tố cáo), đạt tỷ lệ 100%, số đơn không thuộc thẩm quyền xử lý 245, đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 145 đơn, hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 64 đơn, lưu 36 đơn (kèm theo phụ lục số 07).

- Công an toàn tỉnh: Tiếp 847 cuộc/956 công dân, với 847 vụ việc (tiếp định kỳ 846 cuộc, tiếp đột xuất 01 cuộc), qua tiếp công dân tiếp nhận 504 đơn các loại (có 444 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 60 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết). Kết quả: giải quyết 444/444 đơn thuộc thẩm quyền. Nội dung: Khiếu nại quyết định, hành vi hành chính; khiếu nại quyết định tố tụng hình sự; tố cáo cán bộ, chiến sĩ vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, vay mượn nợ không trả; kiến nghị giải quyết các vụ việc về an ninh trật tự; tố giác tội phạm. Qua giải quyết KNTC đã minh oan cho 83 tập thể, 88 cá nhân; khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân 20 trường hợp; kiểm điểm rút kinh nghiệm 197 trường hợp, chuyển công tác 01; xử lý kỷ luật 21 trường hợp, trong đó, xuất ngũ 03, cách chức 03, giáng chức 01, cảnh cáo 08, khiển trách 04, giáng cấp bậc hàm 02 (kèm theo phụ lục số 08).

- Cơ quan thi hành án dân sự hai cấp: Tiếp 2.822 cuộc/2.831 lượt công dân, tương ứng với 2.803 vụ việc (tiếp định kỳ 267 cuộc, tiếp đột xuất 2.555 cuộc). Kết quả đã giải quyết, giải thích, hướng dẫn kịp thời cho người dân đến liên hệ (không có đoàn đông người). Nội dung: Yêu cầu sớm thi hành án; xin nhận tài sản đã kê biên để trừ tiền thi hành án; yêu cầu hoãn thi hành; thắc mắc việc tạm ngưng bán đấu giá tài sản; việc chưa giao tài sản thi hành án; liên hệ giải quyết thi hành án; yêu cầu kê biên phát mãi tài sản; yêu cầu cấp dưỡng; yêu cầu công nhận đất theo bản án; yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản; yêu cầu xin được miễn giảm chi phí cưỡng chế; yêu cầu xin được trả tiền theo quý để được nhận lại tài sản. Tiếp nhận tổng cộng 544 đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh tương ứng với 544 việc; trong đó, thuộc thẩm

^[10] Khiếu nại 96 đơn, tố cáo 06 đơn, kiến nghị, phản ánh 17 đơn, yêu cầu bồi thường oan sai 11 đơn, yêu cầu kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm 04 đơn

^[11] Khiếu nại không được chấp nhận 94 đơn, khiếu nại được chấp nhận 02 đơn; tố cáo đúng 00 đơn, tố cáo không đúng 06 đơn.

quyền thụ lý là 471 đơn^[12] (khieu nại 451 việc, tố cáo 20 việc)^[13], không thuộc thẩm quyền và chuyển các cơ quan khác giải quyết theo quy định là 73 đơn. Nội dung: Khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định thi hành án của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc; khiếu nại việc chậm thi hành án; khiếu nại Chấp hành viên thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc giải quyết thi hành án và không kịp thời xác minh tài sản để cưỡng chế; khiếu nại Chấp hành viên xóa bỏ phong tỏa tài sản để đương sự tẩu tán tài sản; khiếu nại quyết định chưa có điều kiện thi hành án; khiếu nại về trình tự thủ tục kê biên của Chấp hành viên; tố cáo hành vi của Chấp hành viên trong việc kê biên xử lý tài sản của người phải thi hành án trong thời gian thụ lý khiếu nại của Cục, tố cáo quyết định thi hành án của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc (kèm theo phụ lục số 09).

1.2.5. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của HĐND các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; việc thực hiện công tác hòa giải, đối thoại, vận động thuyết phục công dân chấm dứt KNTC không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, KNTC từ cơ sở

- HĐND các cấp: Tiếp 5.764 cuộc/3.165 lượt công dân (tiếp định kỳ 5.030 cuộc, tiếp đột xuất 734 cuộc), không có đoàn đông người. Tiếp nhận 771 đơn các loại, đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 148 đơn, đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 623 đơn. Kết quả xử lý: giải quyết 148/148 đơn thuộc thẩm quyền; số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 426; số đơn lưu do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng 89; số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 108 đơn.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương: tiếp 941 cuộc/237 lượt công dân (tiếp định kỳ 906 cuộc, tiếp đột xuất 35 cuộc), không có đoàn đông người. Tiếp nhận 311 đơn các loại, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 301 đơn, lưu 10 đơn (nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng). Toàn tỉnh, có 75 Hội đồng hòa giải cấp xã và 525 ấp (khu vực), với 531 tổ hòa giải, với 2.721 hòa giải viên. Trong đó, có 508 hòa giải viên là cán bộ Mặt trận Tổ quốc. Qua 10 năm, tiếp nhận và đưa ra hòa giải 9.608 vụ;

^[12] Về khiếu nại: thụ lý giải quyết 451 việc, giải quyết xong 444 việc (trong đó đình chỉ 155 việc; ra quyết định giải quyết khiếu nại chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại 61 việc; chấp nhận một phần là 44 việc; không chấp nhận toàn bộ 184 việc), chuyển qua kỳ sau 07 việc tiếp tục xem xét, giải quyết. Về tố cáo: thụ lý giải quyết 20 việc, giải quyết xong 16 việc, trong đó đình chỉ 03 việc; ra kết luận nội dung tố cáo đúng toàn bộ 02 việc; đúng một phần là 03 việc; không chấp nhận toàn bộ 08 việc; chuyển kỳ sau tiếp tục xem xét, giải quyết 04 việc.

^[13] Khiếu nại: thụ lý giải quyết 451 việc, giải quyết xong 444 việc (trong đó đình chỉ 155 việc; ra quyết định giải quyết khiếu nại chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại 61 việc; chấp nhận một phần là 44 việc; không chấp nhận toàn bộ 184 việc), chuyển qua kỳ sau 07 việc tiếp tục xem xét, giải quyết. Tố cáo: thụ lý giải quyết 20 việc, giải quyết xong 16 việc, trong đó đình chỉ 03 việc; ra kết luận nội dung tố cáo đúng toàn bộ 02 việc; đúng một phần là 03 việc; không chấp nhận toàn bộ 08 việc; chuyển kỳ sau tiếp tục xem xét, giải quyết 04 việc.

Kết quả: hòa giải thành 8.598 vụ việc, đạt tỷ lệ 89,45%; hòa giải không thành là 1.010 vụ việc, chiếm tỷ lệ 10,51%. Nội dung chủ yếu: tranh chấp đất đai, tranh chấp tài sản, va quệt, tai nạn giao thông, gây mất trật tự, đánh nhau gây thương tích,... Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ động phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu tổ chức tiếp xúc, đối thoại được 798 cuộc tiếp xúc đối thoại nhân dân, có 61.759 lượt nhân dân tham dự, với 176.386 ý kiến, đề xuất, kiến nghị liên quan đến các lĩnh vực (kèm theo phụ lục số 10).

1.2.6. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

- Thực hiện Kế hoạch số 1130/KH-TTTP, ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ, qua rà soát tổng cộng có 28 vụ việc, đã kết thúc 28/28 vụ việc.

- Thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTTP, ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, qua rà soát không có vụ việc phát sinh.

- Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP, ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, qua rà soát có 08 vụ việc. Hiện tại, đã kết thúc 07/08 vụ việc, còn lại 01 vụ việc^[14] đang tiếp tục thực hiện.

1.2.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, HĐND các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác tiếp dân và giải quyết KNTC của công dân luôn được cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Trong kỳ, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tổ chức 344 cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra (340 cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, 04 cuộc kiểm tra, thanh tra đột xuất), có 623 tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát và thanh tra. Trong đó:

+ Cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức triển khai thực hiện 105 cuộc kiểm tra, giám sát, đối với 105 tổ chức đảng và đảng viên (có 103 theo kế hoạch, 02 cuộc đột xuất). Qua kiểm tra, giám sát chưa phát hiện trường hợp vi phạm quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại của công dân.

+ Thanh tra các cấp triển khai thực hiện 175 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC tại 484 đơn vị (thanh

^[14] Đối với bà Nguyễn Thị Ni: Tiếp tục chỉ đạo Chủ tịch UBND thành phố Vị Thanh khẩn trương thực hiện nghiêm theo tinh thần Thông báo số 3147/TB-VP.UBND, ngày 17/7/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.

tra theo kế hoạch là 173/482 đối tượng, thanh tra đột xuất 02 cuộc/02 đối tượng; 01 cá nhân, 01 tập thể), ban hành 175 kết luận thanh tra. Qua thanh tra, chưa phát hiện vi phạm đến mức phải xử lý trách nhiệm nhưng có phát hiện một số thiếu sót, hạn chế về hỗ trợ bồi dưỡng tiếp công dân, việc bố trí địa điểm tiếp công dân chưa phù hợp, sổ tiếp công dân ghi chưa đầy đủ; niêm yết các biểu mẫu, nội quy tiếp công dân, quy chế phối hợp tiếp công dân chưa kịp thời,... đã kiến nghị chấn chỉnh rút kinh nghiệm.

+ Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp trong tỉnh tổ chức giám sát việc tiếp công dân, giải quyết KNTC được 30 cuộc^[15]. Ngoài giám sát việc giải quyết KNTC của công dân, HĐND tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Quốc hội và HĐND. Qua đó, tiếp thu các kiến nghị của cử tri, kịp thời phản ánh đến các cơ quan chức năng giải quyết, đặc biệt có nhiều vấn đề được đại biểu giải quyết ngay tại buổi tiếp xúc.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức giám sát 34 cuộc^[16]. Qua giám sát, phát hiện một số thiếu sót, hạn chế; kiến nghị chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc bố trí địa điểm tiếp công dân; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC; chế độ báo cáo; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc giải quyết KNTC,...

1.2.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW và các văn bản có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân. Cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện tốt việc công khai thông tin, kết quả giải quyết khiếu nại, các chính sách về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; thời gian, địa điểm tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được niêm yết công khai tại Trụ sở Ban Tiếp công dân các cấp, thông báo trên App Hậu Giang, trên Trang thông tin điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có yêu cầu liên hệ.

Báo Hậu Giang và Đài Phát thanh - Truyền hình Hậu Giang phối hợp với chính quyền các cấp kịp thời đưa tin phản ánh chính xác, đầy đủ, đảm bảo tính khách quan, trung thực và đúng quy định về công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC đến với người dân. Thời gian qua, Báo Hậu Giang đã tiếp nhận đơn, thư và đăng bài trực tiếp trả lời đơn, thư cho bạn đọc^[17]; đăng các nội dung tuyên truyền liên quan đến

^[15] HĐND tỉnh đã tổ chức 20 cuộc giám sát chuyên đề tại các kỳ họp HĐND tỉnh, cấp huyện giám sát 10 cuộc.

^[16] Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức giám sát 08 cuộc tại huyện các huyện Long Mỹ (02 cuộc), huyện Vị Thủy (02 cuộc), huyện Phụng Hiệp (02 cuộc) huyện Châu Thành A (2 cuộc); giám sát bằng văn bản 8 cuộc/8 đơn vị huyện; giám sát trực tiếp 2 cuộc/2 đơn vị; đối với cấp huyện tổ chức giám bằng văn bản tại 75 xã, phường, thị trấn và tổ chức giám sát trực tiếp 16 cuộc/16 đơn vị.

^[17] Tổ chức tuyên truyền 753 kỳ với 557 bài liên quan đến KNTC, phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận đơn, thư và đăng bài trực tiếp trả lời cho bạn đọc; thông qua sóng phát thanh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của công dân ở trang 10, trang 11 của Báo Hậu Giang. Đài Phát thanh - Truyền hình mở, duy trì chuyên mục liên quan đến pháp luật và bạn đọc như: “Đại biểu với cử tri”, “Pháp luật và cuộc sống” thực hiện 02 kỳ/tuần với thời lượng 20 phút/chương trình, “Đại biểu dân cử với cử tri” phát định kỳ hàng tuần, “Có thể bạn quan tâm”, chuyên mục “Chính phủ với người dân”, “Hộp thư truyền hình và đường dây nóng pháp luật”^[18].

1.2.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư nhằm tham mưu hiệu quả, kịp thời, đúng quy định. Trình độ cán bộ làm công tác tiếp công dân ngày càng được nâng lên^[19]. Đội ngũ cán bộ tiếp công dân, giải quyết KNTC có phẩm chất đạo đức, có kiến thức về chính sách, pháp luật, có ý thức trách nhiệm, đảm bảo phục vụ tốt và có hiệu quả cho công tác tiếp công dân^[20].

Toàn tỉnh có 09 trụ sở tiếp công dân (cấp tỉnh có 01 trụ sở, cấp huyện có 08 trụ sở), riêng các đơn vị cấp xã bố trí địa điểm tiếp công dân ngay tại trụ sở làm việc; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp dân trên địa bàn tỉnh được trang bị cơ bản đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tiếp dân và nhân dân đến liên hệ. Tại địa điểm tiếp công dân được niêm yết công khai nội quy, quy chế, kế hoạch, lịch tiếp công dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW và các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân,

lồng ghép với chuyên mục chính sách pháp luật với 17 tin bài, 13 chuyên đề với thời lượng 218 phút. Tiếp 480 lượt bạn đọc và nhận 410 đơn thư các loại, qua đó xác minh 65 đơn, chuyển cơ quan có thẩm quyền 330 đơn.

^[18] Thực hiện 487 tin và 74 phóng sự, 06 phóng vấn, chuyên mục tuyên truyền liên quan đến pháp luật về KNTC, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện 52 kỳ chuyên đề “Đảng vì dân - Dân theo Đảng”, thời lượng phát sóng 10 - 15 phút/chương trình. Thực hiện các chương trình “Có thể bạn quan tâm”, “Chính phủ với người dân”, “Đại biểu dân cử với cử tri”, “Đại đoàn kết dân tộc”, “Nói và làm”, gương điển hình về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Duy trì chuyên mục “Hộp thư truyền hình” giải đáp đơn thư của người dân, nhận được 746 đơn các loại, tiếp và tư vấn pháp luật cho 180 lượt người dân. Tư vấn pháp luật cho 1.550 lượt, nhân 1.281 đơn. Đã trả lời 930 đơn, chuyển cơ quan có thẩm quyền 226 đơn, lưu 10 đơn, các đơn còn lại đang trong quá trình xử lý.

^[19] Cấp xã có 70/75 xã, phường, thị trấn bố trí cán bộ có trình độ cử nhân Luật (đạt tỷ lệ 93,33%); cấp sở do công chức thanh tra phụ trách công tác tiếp công dân; Ban Tiếp công dân cấp huyện có 08/08 đơn vị có cán bộ tiếp công dân trình độ cử nhân Luật (đạt 100%); Ban Tiếp công dân tỉnh có 05/08 đồng chí có trình độ cử nhân Luật và 03 đồng chí đại học chuyên ngành khác.

^[20] Toàn tỉnh có 190 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân. Trong đó: Có 74 cán bộ, công chức chuyên trách và 114 cán bộ, công chức kiêm nhiệm tiếp công dân (thạc sĩ luật 01, cử nhân luật 122 và chuyên ngành khác 68).

giải quyết KNTC đến các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan; nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân ngày càng được nâng lên.

Các cơ quan, tổ chức tập trung quyết liệt giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền, nhất là giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phát sinh. Trong quá trình giải quyết, các cấp, các ngành và người có thẩm quyền thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; các kết luận, văn bản, quyết định giải quyết được theo dõi, đôn đốc thực hiện kịp thời, từ đó hạn chế thấp nhất các vụ việc quá hạn.

Công tác tổ chức đối thoại với người khiếu nại bảo đảm công khai, dân chủ, phản ánh đầy đủ tình tiết, bản chất vụ việc để làm cơ sở giải quyết một cách khách quan, đúng quy định pháp luật, nhiều trường hợp qua đối thoại tự nguyện rút đơn khiếu nại.

Trụ sở Tiếp công dân từng bước được bố trí đảm bảo cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ; cán bộ, công chức tiếp công dân thể hiện tinh thần trách nhiệm, tôn trọng, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của công dân; công tác phối hợp tiếp công dân giữa các cơ quan, đơn vị được duy trì thường xuyên, hiệu quả.

Thông qua công tác giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị, từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách, nhất là trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phù hợp với tình hình của địa phương, bảo đảm các nguyên tắc cơ bản, không trái pháp luật, được đại đa số các hộ dân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng tình.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm

2.1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

*** Hạn chế:**

- Lãnh đạo một vài đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; công tác kiểm tra, đôn đốc có nơi chưa thực hiện thường xuyên.

- Việc giải quyết một số vụ việc còn chậm; trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết KNTC có trường hợp còn sai sót, chưa đúng quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về giải quyết KNTC nói riêng có lúc, có nơi còn hạn chế.

- Một số cán bộ, công chức tiếp công dân, giải quyết KNTC còn thiếu kinh nghiệm, trình độ chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

*** Khó khăn, vướng mắc:**

- Những vướng mắc phát sinh liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được các cơ quan có thẩm quyền quan tâm sửa đổi, bổ sung nhưng còn chậm, xử lý chưa kịp thời.

- Một số dự án chuyển tiếp, các chính sách về đất đai và chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thay đổi qua từng thời điểm, từ đó, làm phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Thời hiệu khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức giữa Luật Khiếu nại và Luật Tố tụng hành chính, Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa thống nhất.

- Một số vụ việc đã giải quyết theo đúng quy định pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn. Có trường hợp xuất phát từ khiếu nại không đạt kết quả mong muốn, người khiếu nại chuyển sang tố cáo người giải quyết.

2.2. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Lãnh đạo một số cấp ủy, chính quyền chưa quyết liệt trong chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở.

Năng lực của một số ít cán bộ, công chức trong công tác tiếp dân, tham mưu giải quyết KNTC có mặt còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm khi thi hành công vụ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người dân dẫn đến phát sinh khiếu nại.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC mặc dù được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, nhưng chưa thường xuyên, tập trung vào các vấn đề thiết thực (lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, xây dựng,...) nên chưa thể tác động trực tiếp đến nhận thức về quyền và nghĩa vụ của người dân khi thực hiện KNTC.

Phần lớn các vụ khiếu nại trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhưng quá trình thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến đất đai còn một số bất cập, nhất là chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, yêu cầu quyền lợi ngoài các quy định hiện hành của Nhà nước, lợi dụng quyền khiếu nại để kéo dài vụ việc.

2.3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; đồng thời ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, gắn với các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh. Từ đó, huy động được sức mạnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các

cơ quan, đơn vị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Thứ hai, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy đảng và sự vào cuộc quyết liệt, sâu sát của hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC là yếu tố quyết định đến hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Thứ ba, nơi nào cấp ủy, chính quyền, đoàn thể coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục, trực tiếp đối thoại với công dân thì nơi đó kết quả giải quyết KNTC đạt hiệu quả cao; tạo được sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về tiếp công dân và giải quyết KNTC sẽ kịp thời phát hiện những thiếu sót, khó khăn, vướng mắc và đề ra các giải pháp tháo gỡ trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết KNTC.

Thứ năm, thông tin dự báo tình hình phải chính xác, nhất là các vấn đề liên quan đến kinh tế - xã hội, đến tâm tư, nguyện vọng và đời sống của người dân. Đặc biệt là người dân có đất trong vùng bị thu hồi thực hiện các dự án, để từ đó có hướng giải quyết chính xác, kịp thời.

3. Những vấn đề đặt ra đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong tình hình mới cần quan tâm giải quyết

Thời gian tới, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, nhằm góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC, nhất là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp. Qua đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, xử lý kịp thời các nguyện vọng chính đáng của người dân đảm bảo theo quy định, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Tuy nhiên, dự báo tình hình KNTC, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, khiếu kiện đông người có thể phát sinh, chủ yếu là yêu cầu bồi thường, hỗ trợ và chính sách tái định cư tại các dự án thực hiện trước Luật Đất đai 2024, yêu cầu đòi trả thành quả lao động hoặc đòi trả đất do Nhà nước quản lý qua các thời kỳ, vấn đề ô nhiễm môi trường, trật tự đô thị, các vụ vỡ hui, lừa đảo chiếm đoạt tài sản lớn trong Nhân dân,... ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, không loại trừ các thế lực thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng những vụ việc nhạy cảm, phức tạp nhằm kích động chống phá, thúc đẩy chia rẽ nội bộ và mối quan hệ gắn bó giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, những vấn đề phát sinh từ thực tiễn

Để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả của công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, cấp ủy, chính quyền, các sở, ban ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1.1. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền của HĐND và UBND tỉnh ban hành; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch trên mọi lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh KNTC như: Quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, tài chính, xây dựng cơ bản, quản lý trật tự xây dựng và những lĩnh vực ngoài Nhà nước.

Trong đó, khẩn trương, tập trung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương cụ thể hóa Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bất động sản (đối với các nội dung giao cho địa phương cụ thể hóa). Phân đầu hoàn thành chậm nhất trong năm 2024.

1.2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tình hình KNTC và công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Trong quá trình tiếp công dân, giải quyết KNTC phải coi trọng công tác dân vận, tuyên truyền, vận động, công tác hòa giải cơ sở, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân, những vấn đề bức xúc, nổi cộm được người dân quan tâm; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị, vai trò của của luật sư, trợ giúp pháp lý,... để nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết KNTC và nhận thức pháp luật của người dân, không để phát sinh “điểm nóng” làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự.

1.3. Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn phải trực tiếp tiếp công dân định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu, nhiệm vụ. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh. Thực hiện tốt công tác phối hợp trong giải quyết KNTC, có biện pháp phòng ngừa các vụ việc phức tạp có thể xảy ra, hạn chế tối đa công dân KNTC vượt cấp lên tỉnh và Trung ương.

1.4. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC đến cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trên mọi

lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, khiếu nại, tố cáo như: Quản lý đất đai; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến thu hồi đất thực hiện các dự án; quản lý trật tự đô thị; quản lý môi trường; xây dựng cơ bản.

1.5. Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC. Qua đó, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, đề ra những biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc; kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời xử lý nghiêm đối với những đơn vị, cá nhân có vi phạm.

1.6. Nâng cao hơn nữa công tác phối hợp giữa các cơ quan pháp luật, các cơ quan trong khối nội chính tỉnh và các huyện, thị, thành ủy trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC của công dân.

1.7. Đổi mới hoạt động giám sát của HĐND, đại biểu HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC. Phát huy vai trò giám sát tại cộng đồng; tăng cường giám sát việc thực hiện kiến nghị sau giám sát.

1.8. Thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông nghiệp vụ, có khả năng hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật. Bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và triển khai thực hiện hiệu quả Hệ thống dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC để phục vụ tốt công tác tiếp công dân, bảo đảm thuận lợi cho công dân và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

1.9. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc cung cấp thông tin, bảo đảm chính xác, kịp thời, trung thực, khách quan; khi có sai sót phải kịp thời cải chính, góp phần định hướng dư luận xã hội và hỗ trợ công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

2. Nhiệm vụ, giải pháp giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ thành điểm nóng, gây mất an ninh, trật tự, dễ bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội lợi dụng chống phá

Khi phát sinh KNTC đông người, phức tạp, người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức phải trực tiếp chỉ đạo làm rõ nội dung, nguyên nhân, xem xét toàn diện các khía cạnh pháp lý và thực tiễn; tổ chức đối thoại công khai với người khiếu kiện để giải quyết sát thực tế sự việc, thấu tình, đạt lý. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân trong tiếp công dân, giải quyết KNTC và tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật.

3. Nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC

3.1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong triển khai, quán triệt, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW và các văn bản luật có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

3.2. Các cấp ủy đảng, chính quyền cần nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, nhất là giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; thực hiện đồng bộ các giải pháp để giải quyết dứt điểm KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp.

3.4. Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo tình hình, kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và giải quyết KNTC của dân đảm bảo đúng quy định.

4. Nhiệm vụ, giải pháp khác

Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát chuyên đề hàng năm đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Ngoài ra, đẩy mạnh công tác giám sát đối với các hoạt động kinh tế - xã hội dễ phát sinh KNTC; thông qua công tác giám sát, kiểm tra tính đúng đắn, phù hợp của đường lối, chính sách, pháp luật và kịp thời kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp, tạo sự đồng bộ, nâng cao tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hiện nay, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn đã và đang phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng pháp luật, tỉnh Hậu Giang đề xuất xem xét, sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

1. Đối với Luật Khiếu nại và Nghị định 124/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020

- Quy định về chế tài: Đối với người cố tình khiếu nại không đúng, khiếu nại nhiều lần, khiếu nại tiếp mà nội dung khiếu nại đó không có tình tiết phát sinh mới, gây khó khăn cho cơ quan Nhà nước trong quá trình kiểm tra, xem xét giải quyết (Điều 68, Luật Khiếu nại).

- Thời hiệu khiếu nại: Quy định thống nhất thời hiệu khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức giữa Luật Khiếu nại và Luật Tố tụng hành chính, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Ban hành các biểu mẫu: Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại, quyết định gia hạn thời gian xác minh khiếu nại.

2. Đối với Luật Tố cáo

Quy định cụ thể chế tài xử lý người tố cáo sai sự thật.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương (để b/c),
- Ban Dân vận Trung ương (để b/c),
- Vụ Nghiên cứu - Tổng hợp, BNCTW (để b/c),
- Vụ Địa phương III, BNCTW (để b/c),
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy và tương đương,
- Lưu VPTU.Y

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Nghiêm Xuân Thành